

Bản án số: 147/2021/HS-ST

Ngày: 25 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương;

Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Tr M Ph (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số 338/13, Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr V V, sinh năm 1937 và bà H Th B, sinh năm 1944; vợ V Th A N, sinh năm 1988; có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Ngày 02 tháng 10 năm 2020 bị Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt theo Biên lai thu số 421524 ngày 08 tháng 10 năm 2020; Tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 26 tháng 3 năm 2002, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử án treo 24 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST; ngày 15 tháng 12 năm 2009 bị UBND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2049/QĐ-UBND về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh, chấp hành xong ngày 09 tháng 12 năm 2011; ngày 12 tháng 9 năm 2016 bị Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt theo Biên lai thu số 1265748 ngày 16 tháng 9 năm 2016 ; ngày 17 tháng 11 năm 2020, bị khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Ph Vă H, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 161 khu B, ấp A, xã A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đ Th L Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 5, Khu phố 3, phường M, thị x, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Bà Ng Th Ng T, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 5, Tổ 13, Khu phố 3, phường M, thị x, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tr M Ph và Đ Th L Th là bạn bè với nhau. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên cả hai rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07 tháng 10 năm 2020, Tr M Ph điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu trắng, Biển số 61G1-462.14 chở Th ngồi phía sau đi lòng vòng trên địa bàn xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 chậu gốm mỹ nghệ (chậu kiểng loại dùng để trồng cây kiểng), để trước nhà ông Ph V H tại địa chỉ số 161, khu B, ấp An Quới, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, Ph bước xuống xe và nhổ cây được trồng bên trong chậu ra ngoài, lấy chiếc chậu cảnh đưa cho Th cầm rồi nhanh chóng điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được chiếc chậu kiểng thì Ph và Th đi tìm chỗ để bán thì bị lực lượng Công an xã An Sơn phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, thấy vậy Ph đã tăng ga bỏ chạy, đồng thời Th ném chiếc chậu kiểng xuống đường làm chiếc chậu bị vỡ. Khi Ph chạy đến khu vực đường An Sơn 2 thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu trắng, Biển số 61G1-462.14, số máy JF46E5144243, số khung 4617EY470254; 01 chậu gốm mỹ nghệ màu nâu đậm, có chữ Trung Quốc, cao 40cm, đường kính 60cm (đã bị vỡ).

Căn cứ vào biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An xác định 01 chậu gốm mỹ nghệ màu nâu đậm, có chữ Trung Quốc, cao 40cm, đường kính 60cm (đã bị vỡ) có giá trị 200.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 162/CT-VKS-TA ngày 30 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tr M Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Minh Phụng từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chậu gốm mỹ nghệ màu nâu đậm, có chữ Trung Quốc, cao 40cm, đường kính 60cm (đã bị vỡ) là vật chứng trong vụ án ông Ph V H không yêu cầu nhận lại do đã bị vỡ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu trắng, Biển số 61G1-462.14, số máy JF46E5144243, số khung 4617EY470254 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của bà Ng Th Ng T. Bà T cho Đ Th L Th mượn để đi công việc, bà T không biết Th và Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ph V H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền do tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 200.000 đồng và được bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị cáo Tr M Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Tr M Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07 tháng 10 năm 2020, Tr M Ph điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu trắng, Biển số 61G1-462.14 chở Đ Th L

Th đến trước nhà ông Ph V H tại địa chỉ số 161, khu B, ấp An Quới, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 chậu gốm mỹ nghệ (chậu kiềng loại dùng để trồng cây kiềng), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, Ph bước xuống xe và nhổ cây được trồng bên trong chậu ra ngoài, lấy chiếc chậu cảnh đưa cho Th cầm rồi nhanh chóng điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được chiếc chậu kiềng thì Ph và Th đi tìm chỗ để bán thì bị lực lượng Công an xã An Sơn phát hiện, Ph đã tăng ga bỏ chạy, đồng thời Th ném chiếc chậu kiềng xuống đường làm chiếc chậu bị vỡ. Khi Ph chạy đến khu vực đường An Sơn 2 thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 02 tháng 10 năm 2020 bị cáo bị Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết định tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Tr M Ph về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Đối với Đ Thị L Th là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Ph, tài sản chiếm đoạt có trị giá 200.000 đồng, Th chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Công an thành phố Thuận

An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 28 tháng 3 năm 2021 về hành vi Trộm cắp tài sản là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Ph V H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền do tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 200.000 đồng và được bị cáo đồng ý là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chậu gốm mỹ nghệ màu nâu đậm, có chữ Trung Quốc, cao 40cm, đường kính 60cm (đã bị vỡ) là vật chứng trong vụ án ông Ph V H không yêu cầu nhận lại do đã bị vỡ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu trắng, Biển số 61G1-462.14, số máy JF46E5144243, số khung 4617EY470254 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của bà Ng Th Ng T. Bà T cho Đ Th L Th mượn để đi công việc, bà T không biết Th và Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 109; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584 của Bộ luật Dân sự.
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tr M Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tr M Ph 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tr M Ph phải bồi thường cho ông Ph V H số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chậu gốm mỹ nghệ màu nâu đậm, có chữ Trung Quốc, cao 40cm, đường kính 60cm (đã bị vỡ)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Tr M Ph phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em